

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công

Bà Hà Thị Mai Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Phạm Văn Chánh, sinh năm 1974; Chỗ ở: Số 576/145E đường B, Phường 14, Quận 4, Thành phố M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hồng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M2 (đã chết); có vợ Phạm Thị H sinh năm 1979; con 02 người sinh năm 2004 và 2005;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 459/2017/HS-PT ngày 06/9/2017, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 26/01/2019.

Về nhân thân: Ngày 17/7/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 25/02/2009.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2021 đến nay, có mặt.

2. **Lâm Thị Thu T1**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 412 Lô C chung cư, Phường 6, Quận 4, Thành phố M. Tạm trú: Số 1135/38/20, đường P, phường T, Quận 7, Thành phố M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn N, sinh

năm 1970 và bà Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1969; có chồng Dương Nghiệp D, sinh năm 1987, con 02 người cùng sinh năm 2020;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2018/HS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lâm Thị Thu T1 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 08/01/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2021 đến ngày 12/03/2021, có mặt.

Người bị hại: Bà Cao Ngọc A, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 311A P, Phường 15, Quận 8, Thành phố M. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: 576/145E, đường B, phường 14, Quận 4, Thành phố M. Có mặt

Người làm chứng: Vắng mặt

1. Anh Phan Minh Trọng H, sinh năm 1997, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh A. Vắng mặt

2. Anh Văn Công Quốc Đ, sinh năm 1999, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh A. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03/01/2021, đối tượng tên Qg điện thoại cho Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thu T1 để rủ T và T1 cùng với Q trộm cắp tài sản của người khác chia nhau tiêu xài thì T và T1 đồng ý và hẹn gặp nhau trên đường Nguyễn Văn Linh tại khu vực cầu Ông Lớn thuộc địa phận huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 59C3-074.35, còn T1 thì đi xe honda ôm đến điểm hẹn. Tại đây ngoài T, T1 và Q thì còn có 03 người bạn của Q không rõ họ tên, Q kêu T điều khiển xe mô tô của T chở T1 ngồi sau, còn Q và 03 người bạn của Q mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, tất cả cùng nhau chạy theo đường Quốc lộ 50 xuống địa bàn huyện Cần Giuộc, tìm người đi đường có tài sản để dàn cảnh va quệt xe, lén lút chiếm đoạt tài sản. Trong đó, nhiệm vụ của Q và 03 người bạn của Q là tìm kiếm các bị hại, tiếp cận dàn cảnh va quệt xe để làm cho các bị hại mất cảnh giác, còn T điều khiển xe áp sát cho T1 ngồi sau lấy trộm tài sản. Khi qua cầu Ông Thìn thì Q phát hiện chị Cao Ngọc A mặc áo khoác màu xanh đang điều khiển xe mô tô biển số biển kiểm soát số 54L3-4485 lưu thông cùng chiều, trong túi áo khoác bên trái có tài sản nên Q thông báo cho mọi người biết và đưa cho T1 01 cái lưỡi lam. Tất cả đuổi theo phía sau, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày chị A đến ngã ba Tân Kim thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn Cần Giuộc, dừng xe do đèn đỏ, khi đèn xanh bật lên, lúc đó Q và đồng bọn chạy xe từ phía sau đến gần va chạm với xe chị A và hai bên giằng co, lợi dụng chị A mất cảnh giác thì T điều khiển xe ép sát bên trái xe mô tô chị A, T1

ngồi sau dùng lưới lam rạch túi áo khoác bên trái của chị A lấy số tiền 2.400.000 đồng và điện thoại Iphone 5 thì bị lực lượng Công an thị trấn đang tuần tra trên đường phát hiện, khống chế bắt quả tang T và T1 cùng tang vật. Riêng đối tượng tên Q và đồng phạm tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KLĐG ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giuộc, xác định 01 (một) điện thoại Iphone 5, màu đen, dung lượng 526GB, số seri F97ND03MFFFQ, điện thoại đã qua sử dụng, sử dụng bình thường đến thời điểm bị trộm cắp, màn hình điện thoại bị vỡ do quá trình đối tượng thực hiện hành vi phạm tội gây ra (tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.630.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, ngoài việc thu giữ 01 (một) điện thoại Iphone 5, bị bể màn hình; số tiền 2.400.000 đồng, còn thu giữ: 01 (một) xe mô tô Vario, biển kiểm soát số 59C3-047.35. Xét thấy điện thoại và số tiền 2.400.000 đồng thuộc sở hữu của chị Cao Ngọc A; xe mô tô thuộc sở hữu của chị Phạm Thị H, chị H không biết T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Giuộc đã trao trả các chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSCG ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thu T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai: Bị cáo có tất cả 04 người con sinh năm 2004, 2005, 2014 và người con sinh năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 khai: bị cáo có Tôn giáo: Thiên Chúa, có tất cả 06 người con là Nguyễn Văn T2, sinh ngày 02/01/2005, Nguyễn Thị Như Q1, sinh ngày 13/4/2013, Lâm Đặng Huy Đ, sinh ngày 03/9/2019, 01 người con sinh ngày 12/7/2017 chưa có giấy khai sinh, 02 người con sinh ngày 11/7/2020 chưa có giấy khai sinh. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, khi phát hiện người bị hại thì Q đưa cho bị cáo 01 lưới lam để lợi dụng lúc sơ hở rạch túi người bị hại lấy tài sản. Còn bị cáo T có nhiệm vụ chở bị cáo tiếp cận gần với người bị hại để bị cáo rạch túi. Riêng Q và 03 người còn lại thì dàn cảnh va quẹt xe với người bị hại nhằm đánh lạc hướng người bị hại. Hiện tại, bị cáo bị bệnh ung thư tử cung đang trong quá trình điều trị, bị cáo còn nuôi con nhỏ nên mong được xem xét giảm nhẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An khẳng định Cáo trạng số 80/CT-VKSCG ngày 25/5/2021 truy tố Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thu T1 về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo phạm tội có tổ chức, phân công nhiệm vụ chặt chẽ khi thực hiện hành vi do đó hành vi phạm tội được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thu T1 đều có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc tình tiết tái phạm quy định tại Khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau nên mức hình phạt là ngang nhau, tuy nhiên xét bị cáo T1 bị bệnh ung thư, đang nuôi con nhỏ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 53; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 53; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Thị Thu T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 để tổng hợp hình phạt, bị cáo T1 phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về dân sự: Người bị hại Cao Ngọc A đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp nên không xét.

Đối với đối tượng tên Q và đồng bọn không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc Quyết định tách án đối với hành vi của Q và đồng bọn, tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp nên không xét.

Tại phần tranh luận bị cáo T thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên bị cáo xác định không có bàn bạc thống nhất với đối tượng tên Q về việc phân công khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận xác định tại các bản án bị cáo trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp với thủ đoạn tương tự, qua trích xuất camera tại nơi xảy ra hành vi các đối tượng cố ý dàn cảnh va quẹt xe với người bị hại, cùng lúc đó bị cáo cùng bị cáo T1 ép sát và thực hiện hành vi rạch túi người bị hại. Mặt khác, lời khai của bị cáo T1 phù hợp diễn biến xảy ra tại nơi các bị cáo thực hiện hành vi. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có sự thống nhất, phân công nhiệm vụ chặt chẽ trước khi thực hiện hành vi.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Sau khi Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thu T1 bàn bạc thống nhất cùng với đối tượng tên Q và 03 đối tượng khác không rõ lai lịch địa chỉ, về việc dàn cảnh va quẹt giao thông để T và T1 thực hiện hành vi ép sát, chiếm đoạt tài sản của

người trên đường, chia nhau tiêu xài. Nên khoảng 12 giờ ngày 03/01/2021, T điều khiển xe mô tô Vario biển kiểm soát số 59C3-074.35 chở T1 cùng với 04 xe mô tô khác mỗi người điều khiển 01 xe, theo đường Quốc lộ 50 hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Cần Giuộc, tìm người đi đường chiếm đoạt tài sản. Khi qua cầu Ông Thìn thì Q phát hiện chị Cao Ngọc A mặc áo khoác màu xanh đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 54L3-4485 lưu thông cùng chiều, trong túi áo khoác bên trái có 01 (một) điện thoại Iphone 5 trị giá 1.630.000 đồng và số tiền 2.400.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 4.030.000 đồng nên Q thông báo cho mọi người biết và đưa cho T1 01 cái lưỡi lam. Tất cả đuổi theo phía sau, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày chị A đến ngã ba Tân Kim thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn Cần Giuộc, dừng xe để chờ đèn xanh, khi đèn xanh vừa bật lên thì Q cùng đồng bọn giả vờ va chạm giao thông với xe của chị A để tạo điều kiện cho T điều khiển xe ép sát bên trái xe mô tô chị A, T1 ngồi sau dùng lưỡi lam rạch túi áo khoác bên trái của chị A lấy cắp tài sản trên thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang, cùng tang vật. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo T khai không có bàn bạc thống nhất với các đồng phạm để phân công nhiệm vụ khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên xét hình ảnh trích xuất camera tại nơi xảy ra hành vi cho thấy các đồng phạm đã cố ý dàn cảnh và quẹt xe với người bị hại và các bị cáo đã nhanh chóng tiếp cận thực hiện hành vi, cho thấy có sự liên mạch ăn khớp giữa hành vi của các đồng phạm và của các bị cáo. Ngoài ra, lời khai của bị cáo T1 phù hợp diễn biến xảy ra hành vi hành vi phạm tội. Mặt khác, hành vi của các bị cáo được thực hiện trong vụ án này có cùng thủ đoạn với các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện trước đây. Do đó, có đủ cơ sở xác định trước khi phạm tội giữa các bị cáo đã có sự thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể, có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nhằm thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời ảnh hưởng trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi dàn cảnh vào ban ngày cho thấy sự táo bạo, xem thường pháp luật. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm đủ sức răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thu T1 đều có tiền án, về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Về tiết giảm, nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T1 có con nhỏ và hiện đang điều trị bệnh ung thư nên xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[2.5] Khi thực hiện tội phạm các bị cáo có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau, xét tính chất đồng phạm thì hành vi của các bị cáo là ngang nhau. Do đó, hình phạt dành cho các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, xét bị cáo T1 có con nhỏ và hiện đang điều trị bệnh ung thư nên mức hình phạt thấp hơn với hình phạt của bị cáo T. Ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2018/HS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lâm Thị Thu T1 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành án. Do đó, căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo T1 phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án.

[3] Về dân sự: Người bị hại Cao Ngọc A đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp và không có yêu cầu khác nên không xét.

[4] Đối với đối tượng tên Q và đồng bọn không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc quyết định tách vụ án đối với hành vi của Q và đồng bọn để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thu T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lâm Thị Thu T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 53; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn T được tính từ bắt tạm giữ, giam ngày 03-01-2021.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 53; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Thu T1: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tổng hợp hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2018/HS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lâm Thị Thu T1 phải chịu hình phạt chung của hai bản án là: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lâm Thị Thu T1 được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23-4-2018 đến ngày 02-5-2018 và từ ngày 03-01-2021 đến ngày 06-01-2021.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27-10-2021 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại tài sản bị mất cho người bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CC THADS huyện Cần Giuộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Thảo